

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 538/2023/HSST

Ngày 13/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cường.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Nhã.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên; Bà Lê Thị Thanh Thủy;
Ông Chu Quang Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Trà Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 453/2023/TLST-HS ngày 27/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 601/2023/QĐXXST-HS ngày 09/10/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/4/2000 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội; Chỗ ở trước khi phạm tội: Phòng 301, nhà số C, ngách B N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T1; D chỉ bản số 000000342, lập ngày 22/9/2022 tại Công an quận T, thành phố Hà Nội;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2022 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Luật sư Nguyễn Thành L – Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Giang P, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Tổ A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nơi ở: Xóm G, thôn C, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22h ngày 14/9/2022, tổ công tác Công an phường N phối hợp với Công an quận T làm nhiệm vụ tại ngã tư L - Hoàng Đạo T phát hiện Trần Giang P (SN: 1985, HKTT: tổ A, phường Đ, TP H, tỉnh Hòa Bình) đang điều khiển xe máy BKS: 28H1-468.50 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra phát hiện tại móc treo đồ phía trước bên phải của xe máy có 01 hộp xôi bên trong chứa 06 viên nén màu ghi. Ngoài ra còn thu giữ của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 Lite màu ghi xám, lắp sim số thuê bao: 0394.512.568.

Kết luận giám định số 6518/KL-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận (BL181): 06 viên nén màu ghi bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,378 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Giang P khai: P quen biết Đ (sử dụng số điện thoại 0834.086.665) qua một người bạn xã hội tên M. P nói chuyện với Đ qua mạng xã hội T2 được biết Đ cần người đi giao hàng, mỗi đơn hàng không kể xa gần, Đ sẽ chuyển khoản trả tiền công cho P là 100.000đ/01 đơn hàng qua số tài khoản 34678966666 mang tên Trần Giang P. Đ cho P số điện thoại 0865.308.203 của T để P và T liên lạc với nhau. P sẽ đến gặp T đến nhận hàng sau đó giao cho khách theo chỉ đạo của Đ và T. P đã nhận vận chuyển hàng cho Đ, T từ cuối tháng 8/2022, trung bình mỗi ngày 3 đến 4 đơn hàng.

Khoảng 20h ngày 14/9/2022, P điều khiển xe máy đi từ nhà trọ tại khu vực C, Hà Nội đến khu vực ngõ A phố N, phường T, quận C, Hà Nội để nhận hàng mang giao cho khách của T. Sau đó T nhắn tin cho P qua ứng dụng Telegram nhờ P mua cho T 5 hộp xôi. P mua xôi xong mang đến nhà và T đưa lại cho P 01 hộp xôi khác. T bảo P giao đến địa chỉ số B phố N, quận T, Hà Nội cho một người sử dụng số điện thoại 0963.145.595. Khi P đi đến khu vực Lê Văn L1 – Hoàng Đạo T thì bị kiểm tra bắt giữ.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Giang P1, hồi 22h40' ngày 14/9/2022, tại trước số nhà C, ngách B, Nguyễn Ngọc V1, phường T, quận C, Hà Nội, Công an quận T, Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. T tự nguyện giao nộp hộp xôi đang cầm trên tay, bên trong chứa 05 viên nén màu ghi và 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng. T khai các viên nén màu ghi và tinh thể màu trắng là ma túy T mang theo để bán kiếm lời. T còn khai cất giấu ma túy tại chỗ ở của T ở phòng 301 nhà số C ngách B N, T, Cầu G, Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T tại địa chỉ trên thu giữ:

- 01 túi nilon bên trong có 14 túi nilon chứa tinh thể màu trắng;
- 01 túi nilon bên trong có 20 túi nilon chứa tinh thể màu trắng;
- 01 túi nilon bên trong có 11 túi nilon chứa tinh thể màu trắng;
- 01 túi nilon chứa 200 viên nén màu ghi;
- 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng;
- 01 cân điện tử;
- 04 hộp xốp chứa xôi.

Ngoài ra, thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, bên trong lắp sim số 0814.191.999; 01 chiếc túi xách màu đen; 02 sạc dự phòng có chữ AKIRA màu trắng và 10 túi nilon.

Kết luận giám định số 6519/KL - KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận (BL103):

- 01 túi nilon bên trong có:
 - + 05 viên nén màu ghi đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,988 gam.
 - + Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 1,438 gam.
 - Tinh thể màu trắng bên trong 14 túi nilon (Mẫu M) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 10,025 gam.
 - Tinh thể màu trắng bên trong 20 túi nilon (Mẫu M) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 14,477 gam.
 - Tinh thể màu trắng bên trong 11 túi nilon (Mẫu M) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 7,95 gam.
 - 200 viên nén màu ghi bên trong 01 túi nilon (Mẫu M) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 79,193 gam.
 - Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (Mẫu M) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 363,909 gam.
 - 01 cân điện tử (Mẫu M) có dính ma túy loại Ketamine.
- Tổng khối lượng ma túy thu giữ: 81,181 gam ma túy loại MDMA; 397,799 gam ma túy loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai: Khoảng tháng 8/2022, T được một người bạn xã hội tên là M giới thiệu tham gia mua bán ma túy với Đ (sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram số 0834.086.665). Sau khi liên hệ, Đ đưa cho T sử dụng tài khoản Telegram khác có số 0865.308.203 để liên lạc mua bán ma túy với Đ. Đ hướng dẫn T đi thuê nhà trọ tại phòng 301, nhà số C ngách B N, phường T, quận C, Hà Nội làm địa điểm nhận ma túy. Đ đã nhiều lần chuyển ma túy cho T bán, trong đó lần gần nhất, khoảng ngày 11, 12/9/2022, Đ bảo T đến đầu ngõ B, Nguyễn Ngọc V1 để nhận ma túy. Khi đến, T liên lạc theo số điện thoại mà Đ gửi (T không nhớ số điện thoại) thì gặp một người đàn ông không quen biết đang ngồi trên chiếc xe ô tô màu đen (T không nhớ nhãn hiệu và BKS) đưa cho T 01 hộp cát tông bên trong chứa ma túy. Sau đó T mang về cất giấu ở phòng trọ rồi chia nhỏ, bán cho khách theo chỉ đạo của Đ, số còn lại chưa bán hết thì bị kiểm tra, thu giữ.

Về cách thức bán lẻ ma túy, dưới sự chỉ đạo của Đ, ma túy được chuyển về chỗ ở của T. T sẽ chia lẻ theo đơn hàng mà Đ gửi rồi giấu vào các hộp xôi, sặc dụn phòng, sau đó T liên lạc qua Telegram số điện thoại 0928.230.960 cho Trần Giang P đến nhận rồi mang đi giao cho khách. T không nói cho P biết bên trong các đơn hàng có chứa ma túy. Trung bình mỗi ngày có từ 5 đến 10 đơn hàng giao ma túy, mỗi đơn hàng bán ma túy trót lọt, Đ sẽ trả công cho T 300.000đ. Đ chuyển khoản cho T từ tài khoản mang tên Đỗ Ngọc H đến tài khoản Ngân hàng O mang tên Lê Thị Q (là tài khoản Đ cung cấp cho T để nhận tiền công). Sau đó, T đã chuyển tiếp số tiền trên đến tài khoản Ngân hàng T6 mang tên Nguyễn Văn T. T đã nhận được tổng số tiền công là 30.200.000đ và đã chi tiêu hết.

Số ma túy thu giữ trong hộp xôi của Trần Giang P là của T đưa cho P mang đi giao cho khách. T khai không nói cho P biết trong hộp xôi hay trong

cục sạc dự phòng có ma túy. P cũng khai không biết trong hộp hàng T đưa để giao cho khách bên trong có chứa ma túy do đó không đủ căn cứ buộc P đồng phạm với T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với P.

Về đối tượng tên Đ, sử dụng tài khoản Telegram số 0834.086.665, xác minh số thuê bao trên chủ thuê bao mang tên Lê Thị N, sinh ngày 01/01/1977, HKTT: xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bà N khai không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên, không quen biết ai là Đ, Nguyễn Văn T, Trần Giang P. Do đó, không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Về đối tượng tên M là người giới thiệu T mua bán ma túy với Đ, do T không biết rõ họ tên, tuổi, số điện thoại nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Về đối tượng đi ô tô màu đen đã giao ma túy cho T vào khoảng ngày 11,12/9/2022 tại đầu ngõ B N, T khai không biết thông tin tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ nhãn hiệu và biển kiểm soát xe ô tô nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Về đối tượng nhận ma túy tại địa chỉ B phố N, quận T, Hà Nội, sử dụng số điện thoại 0963.145.595. Xác minh chủ thuê bao mang tên Tô Thanh L2, sinh ngày 20/6/1993, HKTT: Thôn G, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Anh L2 khai trước đây có đăng ký và sử dụng số thuê bao trên nhưng hiện nay không sử dụng nữa. Anh L2 không quen biết ai tên là Nguyễn Văn T và các đối tượng liên quan trong vụ án.

Đối với tài khoản ngân hàng O số tài khoản 0568712951 mang tên Lê Thị Q, sinh ngày 08/11/2001, HKTT: thôn Đ, xã T, huyện T, Thanh Hóa. Chị Q khai không sử dụng số tài khoản trên, không tiến hành các giao dịch chuyển khoản như T khai, không quen biết ai là Nguyễn Văn T cũng như các đối tượng liên quan trong vụ án.

Đối với tài khoản Ngân hàng V2 số tài khoản 1030591046 mang tên Đỗ Ngọc H, sinh năm 2003, HKTT: nhà A, ngõ I, tổ D Y, phường P, quận H, Hà Nội. Chị H khai khoảng tháng 5/2022 có đăng ký mở tài khoản trên nhưng chưa phát sinh giao dịch chuyển tiền. Sau đó khoảng 2 tuần, khi đang đi trên đường thì chị H bị cướp mất chiếc điện thoại Iphone X cùng sim điện thoại đăng ký mở tài khoản. Chị H đã có đơn trình báo đến Công an phường P, quận H, Hà Nội. Sau đó, chị H không sử dụng tài khoản ngân hàng này nữa do không nhớ mật khẩu, đồng thời cũng không báo hủy tài khoản với ngân hàng. Chị H không quen biết ai là Nguyễn Văn T cũng như các đối tượng liên quan.

Đối với số điện thoại 0865.308.203 mà Đ đã đưa cho T để đăng ký tài khoản T2 sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy, qua xác minh, chủ thuê bao mang tên Đỗ Thị Q1, sinh ngày 12/9/1972, trú tại tổ D, khu B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Q1 khai không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên, đồng thời không quen biết ai tên là Đ và T.

Đối với xe máy Honda Wave màu xanh BKS 28H1- 468.50, chủ sở hữu xe mang tên Trần Giang P. Do P không biết, không liên quan việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh P.

Tại bản cáo trạng số 435/CT-VKS-P1 ngày 20/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Nguyễn Văn T không có ý kiến về tội danh, luật Viện kiểm sát truy tố; khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

+ Xử phạt Nguyễn Văn T 20 năm tù và truy thu tiền hưởng lợi bất chính của T là 30.200.000đ.

+ Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy, cân điện tử, hộp xốp đựng xôi, túi ni lông, sạc dự phòng, túi xách; sung quỹ điện thoại của T; trả lại điện thoại cho P.

- Người bào chữa cho Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa gửi bài bào chữa có quan điểm: Không có ý kiến về tội danh, luật Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị căn cứ vào khối lượng ma túy thu giữ xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cơ bản đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có gửi bài bào chữa cho bị cáo; bị cáo đồng ý việc vắng mặt của người bào chữa. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo.

[2] Tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của Trần Giang P; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp biên bản dẫn giải địa điểm T nhận ma túy và địa điểm T giao hộp xôi có chứa ma túy cho P để đi giao cho khách; phù hợp kết luận giám định vật chứng thu giữ là ma túy và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/9/2022 tại ngã tư L - Hoàng Đạo T, Công an quận T kiểm tra hành chính đối với anh Trần Giang P là người giao hàng thuê cho Nguyễn Văn T, phát hiện trong hộp xôi mà T bảo anh P đi giao cho khách của T có 2,378 gam ma túy MDMA.

Ngay sau đó, tại trước số nhà C N, Hà Nội, Cơ quan công an đã bắt quả tang Nguyễn Văn T cất giấu 1,988 gam ma túy MDMA và 1,438 gam ma túy

Ketamine trong hộp xôi T cầm trên tay. T còn khai đang cất giấu tại nơi ở trọ ma túy để bán cho khách có nhu cầu. Khám xét nơi ở của T tại phòng 301 nhà số C N, Hà Nội, Cơ quan công an đã thu giữ của T 396,361 gam ma túy Ketamine; 79,193 gam ma túy MDMA và cân điện tử dính ma túy.

T khai số ma túy trên là của người đàn ông tên Đ (chưa rõ nhân thân nên không có cơ sở xử lý hình sự) giao cho T quản lý và chia nhỏ giấu trong các hộp xôi hoặc hộp cục xạc để bán cho khách theo chỉ đạo của Đ, mỗi lần bán được ma túy Đ trả công cho T là 300.000đ. T đã được Đ trả cho số tiền công bán ma túy là 30.200.000đ.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Nguyễn Vũ T3 phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 83,559 gam ma túy MDMA và 397.799 gam ma túy Ketamine.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội nên phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

Khi lượng hình thấy tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; quá trình điều tra tích cực hợp tác với Cơ quan công an; gia đình có công với Cách mạng nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Biện pháp tư pháp:

- Truy thu số tiền 30.200.000đ của Nguyễn Văn T được hưởng lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Xử lý vật chứng:

Đối với tang vật thu giữ của anh Trần Giang P:

+ Tịch thu tiêu hủy ma túy: Tang vật sau khi giám định được cho vào 01 phong bì niêm phong dán kín. Tại các mép dán có chữ ký của đương sự Trần Giang P, giám định viên Trần Ngọc C, cán bộ Công an phường N Nguyễn Lâm D1, người chứng kiến Trịnh Văn T4 và hình dấu đỏ của Công an phường N (BL 177, 178);

+ Tịch thu tiêu hủy hộp xốp màu trắng.

+ Trả lại anh Trần Giang P điện thoại di động Samsung màu ghi xám vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Đối với xe máy Honda Wave màu xanh BKS 28H1- 468.50. Do P không biết, không liên quan việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh P. Do vậy, không xét.

Đối với tang vật thu giữ của Nguyễn Văn T:

+ Tịch thu tiêu hủy ma túy, cân điện tử: Tang vật sau khi giám định được cho toàn bộ vào hộp các tông dán kín, trên có dán giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc C, người chứng kiến Nguyễn Bá H1, cán bộ Công an phường N Nguyễn Minh T5, bị cáo Nguyễn Văn T và hình dấu đỏ của Công an phường N (BL75, 76);

+ Tịch thu tiêu hủy túi xách, xác dự phòng, vỏ túi nylon, hộp xốp màu trắng;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu điều tra thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 14/9/2022.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 30.200.000đ (ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn T được hưởng lợi bất chính.

- Xử lý vật chứng:

Đối với tang vật thu giữ của Trần Giang P:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, có chữ ký niêm phong của Trần Giang P, Trần Ngọc C, Nguyễn Lâm D1, Trịnh Văn T4 và hình dấu đỏ của Công an phường N; 01 (một) hộp xốp màu trắng.

+ Trả lại Trần Giang P: 01 (một) điện thoại di động Samsung màu ghi xám, số Imei 1: 352575630615495, số Imei 2: 358053730615496.

Đối với tang vật thu giữ của Nguyễn Văn T:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong dán kín, có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn T, Trần Ngọc C, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Bá H1 và hình dấu đỏ của Công an phường N; 01 (một) chiếc túi xách màu đen; 02 (hai) chiếc xác dự phòng có chữ ký “Akira” màu trắng; 10 (mười) vỏ túi nylon; 05 (năm) hộp xốp màu trắng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh, số I: 351156782224765.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 09/10/2023.

4. Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) - án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Giang P có quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tối cao;
- Viện kiểm sát ND tối cao;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục THÁ DS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 CA TP Hà Nội;
- Bị cáo và người liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huy Cương